

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 24/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung; Ông Nguyễn Thế Sách;

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên;

Ngày 24/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 35/2017/HSST, ngày 18/12/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXX-HSST ngày 10/01/2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn M, sinh năm 1986; HKTT tại: Đội 17 bản U V, xã Noong L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 6/12; Bố đẻ: Quàng Văn S (đã chết); Mẹ là: Lò Thị T, sinh năm 1944;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 06/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng; Chấp hành xong ngày 08/9/2016;

Nhân thân: Ngày 25/4/2005 Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng. Ngày 26/02/2007 chấp hành xong;

Ngày 14/01/2008 Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng. Ngày 16/12/2009 chấp hành xong;

Ngày 27/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong bản án ngày 19/3/2014;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2017 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8h15 ngày 19/10/2017 M đang làm xây dựng tại nhà ông Tốt ở thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì có nhu cầu sử dụng ma túy. M đi bộ tìm mua ma túy. Khi M đi trên đê thuộc thôn Kiều Lương thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi đi xe máy màu xanh đầu đội mũ bảo hiểm đi đến bắt chuyện với M và hỏi M đi đâu. M nói với người đó chuyện

M đi tìm mua ma túy và người đàn ông đó có nói bán ma túy cho M nên M đã đưa cho người đàn ông 100.000đ để mua ma túy của người đó. Người đàn ông cầm tiền và đưa cho M 01 gói giấy bạc màu trắng M biết đó là gói ma túy nên cầm đút vào túi quần và đi tìm chỗ sử dụng. Khi M đang tìm chỗ sử dụng thì bị công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật;

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư theo quy định;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Tại bản Kết luận giám định số 1148/KLGD-PC54 ngày 19/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong một gói giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,172 gam là ma túy; loại chất Heroine*”;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKS ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; Khoản 3, điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

Xử phạt Quảng Văn M từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định;

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 8h45 phút ngày 19/10/2017, tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Quàng Văn M đang có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,172 gam ma túy chất Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị công an phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tuy nhiên bị cáo có 01 tiền sự, năm 2014 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng; Chấp hành xong ngày 08/9/2016; Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu; Ngày 25/4/2005 Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng. Ngày 26/02/2007 chấp hành xong; Ngày 14/01/2008 Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng. Ngày 16/12/2009 chấp hành xong; Ngày 27/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Chấp hành xong bản án ngày 19/3/2014;

Đây là các tình tiết cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 điều 46 BLHS

Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật. Tại khoản 1 điều 249 có quy định đối với mức hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thấp hơn so với khoản 1 điều 194 BLHS năm 1999 do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, hành vi phạm tội xảy ra trước khi BLHS 2015 có hiệu lực vẫn được áp dụng để xử lý, do vậy khi áp dụng hình phạt cần vận dụng mức hình phạt theo quy định tại điều 249 BLHS năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M, M không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan điều tra tách ra sau này làm rõ xử lý sau là phù hợp;

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điều 41; Điều p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Khoản 3 điều 7; Khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTW Quốc Hội;

Xử phạt: Quảng Văn M 18 (M tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có đặc điểm như mô tả tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng